

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 620/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (có chi tiết Danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các sở và UBND cấp huyện

a) Theo phạm vi thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao có giải pháp cụ thể, đẩy mạnh công tác phổ biến, thông tin, tuyên truyền để khuyến

khích, thúc đẩy tổ chức và công dân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

b) Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về sử dụng Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết dịch vụ công trực tuyến đúng tiến độ, chất lượng; thực hiện thanh toán trực tuyến các nghĩa vụ tài chính liên quan theo quy định. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh đối với việc chậm trễ trong công tác tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả đối với hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình.

c) Tiếp tục chủ động thực hiện việc rà soát, lựa chọn và kiểm thử các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý còn lại của cơ quan mình để bổ sung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, đảm bảo đạt tỷ lệ được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Điều 23 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh; phối hợp trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, công dân.

3. Văn phòng UBND tỉnh

a) Có trách nhiệm làm đầu mối kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị; kịp thời báo cáo, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc (nếu có), đề xuất tuyên dương, khen thưởng kịp thời các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, hiệu quả hoặc xử lý nghiêm các trường hợp thực hiện chậm trễ, không đạt mục tiêu, yêu cầu trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ danh mục TTHC hiện đang cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- VNPT Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các phòng N/cứu, HCC, CBTH;
- Lưu: VT, KSTTHC(latin).

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh

DANH MỤC

Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



I. DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC SỞ

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DV/CTT	Ghi chú
	I. SỞ NỘI VỤ		
	1. Lĩnh vực thi đua - khen thưởng		
1	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thành tích đối ngoại	3	
2	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thành tích đột xuất	3	
	2. Lĩnh vực tổ chức phi chính phủ		
3	Thủ tục đổi tên quỹ cấp tỉnh	3	
4	Thủ tục hợp nhất, sát nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	3	
5	Thủ tục thành lập hội	3	
6	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ (Cấp tỉnh)	3	
7	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Cấp tỉnh)	3	
8	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Cấp tỉnh)	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
	3. Lĩnh vực tôn giáo Chính phủ		
9	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	3	
10	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	3	
11	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	3	
12	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	3	
13	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	3	
14	Thủ tục thông báo truyền chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	3	
15	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	3	
16	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	3	
17	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
18	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	3	
19	Thủ tục thông báo tổ chức quyền góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP	3	
	II. SỞ TƯ PHÁP		
	1. Lĩnh vực luật sư		
20	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư	3	
21	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	3	
22	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	3	
23	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	3	
24	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	3	
25	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	3	
26	Sáp nhập công ty luật	3	
27	Hợp nhất công ty luật	3	
28	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
29	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	3	
30	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	3	
31	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	3	
32	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	3	
33	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	3	
34	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	3	
35	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	3	
	2. Lĩnh vực công chứng		
36	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp bị miễn nhiệm)	3	
37	Bỏ nhiệm công chứng viên	3	
38	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	3	
39	Bỏ nhiệm lại công chứng viên	3	
40	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	3	
41	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	3	
42	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	3	
43	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
44	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)	3	
45	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	3	
46	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	3	
47	Cấp lại Thẻ công chứng viên	3	
48	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	3	
49	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	3	
50	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp tổ chức hành nghề công chứng nhân tập sự tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động hoặc bị chuyển đổi, giải thể	3	
51	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp người tập sự đề nghị thay đổi	3	
52	Tự chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)	3	
53	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	3	
54	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	3	
55	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	3	
56	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
57	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	3	
58	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	3	
59	Thành lập Hội công chứng viên	3	
60	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	3	
61	Sáp nhập Văn phòng công chứng	3	
62	Hợp nhất Văn phòng công chứng	3	
63	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng	3	
64	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng	3	
65	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	3	
66	Thành lập Văn phòng công chứng	3	
	3. Lĩnh vực bán đấu giá tài sản		
67	Thủ tục đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản	3	
68	Thủ tục phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	3	
69	Thủ tục đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	3	
70	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	3	
71	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	3	
72	Thủ tục đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
73	Thủ tục cấp lại Thẻ đầu giá viên	3	
74	Thủ tục cấp Thẻ đầu giá viên	3	
	4. Lĩnh vực Lý lịch tư pháp		
75	Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	4	Thực hiện tại 03 Hệ thống: https://dichvucong.gov.vn
76	Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	4	(Công Dịch vụ công quốc gia); Ltp.moj.gov.vn (Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung (Bộ Tư pháp)) và https://motcuu.quangngai.gov.vn (Công dịch vụ - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi).
77	Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	4	
	III. SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ		
	1. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp		Thực hiện tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư): https://dangkykinhdoanh.gov.vn .
78	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	4	
79	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	4	
80	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	4	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
81	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	4	
82	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	4	
83	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	4	
84	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	4	
85	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	4	
86	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	4	
87	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	4	
88	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	
89	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức	4	
90	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước	4	
91	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế	4	
92	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế	4	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
	phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		
93	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	4	
94	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác	4	
95	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	4	
96	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác	4	
97	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	4	
98	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	4	
99	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần	4	
100	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	4	
101	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	4	
102	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	4	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
103	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	4	
104	Thông báo sử dụng, thay đổi, huỷ mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	4	
105	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	4	
106	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	4	
107	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	4	
108	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	4	
109	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	4	
110	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	4	
111	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	4	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
112	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	4	
113	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	4	
114	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	4	
115	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	4	
116	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp	4	
117	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp	4	
118	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp	4	
119	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	4	
120	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp	4	
121	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp	4	
122	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	4	
123	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công	4	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
	ty hợp danh)		
124	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	4	
125	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4	
126	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4	
127	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn	4	
128	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	4	
129	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	4	
130	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	4	
131	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	4	
132	Thông báo tạm ngừng kinh doanh	4	
133	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	4	
134	Giải thể doanh nghiệp	4	
135	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	4	
136	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	4	
137	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	4	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
IV. SỞ TÀI CHÍNH			
1. Lĩnh vực quản lý công sản			
138	Mua hóa đơn lẻ	3	
139	Mua quyền hóa đơn	3	
2. Lĩnh vực tin học - thống kê			
140	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	4	Thực hiện tại Hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính): https://mstt.mof.gov.vn .
V. SỞ CÔNG THƯƠNG			
1. Lĩnh vực thương mại quốc tế			
141	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	3	
142	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²	3	
143	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	3	
2. Lĩnh vực quản lý cạnh tranh			

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
144	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	3	
145	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	3	
146	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	3	
147	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	3	
148	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	3	
	3. Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước		
149	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	3	
150	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	3	
151	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	3	
152	Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	3	
153	Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	3	
154	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	3	
155	Cấp Sửa đổi/ bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	3	
156	Cấp mới Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
157	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	3	
158	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	3	
159	Cấp mới Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	3	
160	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	3	
161	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	3	
162	Cấp mới Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	3	
	4. Lĩnh vực xúc tiến thương mại		
163	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tờ chức hội chợ, triển lãm thương mại	3	
164	Đăng ký tờ chức hội chợ, triển lãm thương mại	3	
165	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	4	
166	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	4	
167	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	4	
168	Thông báo hoạt động khuyến mại	4	
	5. Lĩnh vực hóa chất		
169	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
	xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		
170	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	3	
171	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	3	
172	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	3	
173	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	3	
174	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	3	
	6. Lĩnh vực an toàn thực phẩm		
175	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	3	
176	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	3	
	VI. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		
	1. Lĩnh vực bảo vệ thực vật		
177	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	3	
178	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	3	
179	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	4	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
2. Lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản			
180	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)	3	
181	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	3	
3. Lĩnh vực thú y			
182	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	3	
183	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	3	
184	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	3	
185	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	3	
186	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	3	
187	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	3	
4. Lĩnh vực thủy sản			

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
188	Xóa đăng ký tàu cá	3	
189	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	3	
190	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	3	
191	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	3	
192	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	3	
193	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	3	
194	Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý)	3	
195	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	3	
196	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	3	
197	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)	4	
	5. Lĩnh vực thủy lợi		
198	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	3	
199	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	3	
	VII. SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI		

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
1. Lĩnh vực đường bộ			
200	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	3	
201	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	3	
202	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	3	
203	Gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia	3	
204	Gia hạn Giấy phép liên vận Việt – Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	3	
205	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	3	
206	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	3	
207	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác	3	
208	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	3	
209	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	3	Thực hiện tại Hệ thống

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
			Dịch vụ công đòi giấy phép lái xe, cấp giấy phép lái xe quốc tế (Bộ Giao thông vận tải): dichvucong.gplx.gov.vn.
210	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	3	
211	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	3	
212	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện	3	Thực hiện tại Hệ thống
213	Cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện	3	Dịch vụ công đòi giấy phép lái xe, cấp giấy phép lái xe quốc tế (Bộ Giao thông vận tải): dichvucong.gplx.gov.vn.
214	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	3	
215	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	3	
216	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng	3	Thực hiện tại Hệ thống
217	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	3	Dịch vụ công trực tuyến (Bộ Giao thông vận tải): qlvt.mt.gov.vn.
218	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
	đầu kéo kéo ro moóc hoặc sơ mi ro moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)		
219	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo ro moóc hoặc sơ mi ro moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	3	
220	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe công vụ, xe của các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao, xe do doanh nhân ngoại quốc tự lái trừ phương tiện của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, văn phòng các Bộ, các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao đóng tại Hà Nội	3	
	VIII. SỞ XÂY DỰNG		
	1. Lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng		
221	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp	3	
222	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	3	
223	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	3	
224	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	3	
225	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài	3	
226	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
	trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP) *		
227	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	3	
228	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	3	
229	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	3	
230	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	3	
	2. Lĩnh vực vật liệu xây dựng		
231	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	3	
	IX. SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG		
	1. Lĩnh vực môi trường		
232	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	3	
	2. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản		
233	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	3	
234	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	3	
	3. Lĩnh vực tài nguyên nước		
235	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	3	
236	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
	lượng dưới 50.000 m ³ / ngày đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ / ngày đêm		
237	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	3	
238	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	3	
	4. Lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý		
239	Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ cấp tỉnh	3	
	5. Lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm		
240	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	3	
241	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	3	Thực hiện ở sở, cấp huyện.
242	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	3	
243	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	3	
244	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	3	
245	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
246	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	3	
247	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	3	
248	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	3	
	X. SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG		
	1. Lĩnh vực báo chí		
249	Cho phép hợp báo (trong nước)	4	
	2. Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành		
250	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm (cấp địa phương)	3	
251	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh (cấp địa phương)	4	
	XI. SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI		
	1. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp		
252	Miễn nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	3	
253	Cách chức chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	3	
254	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
255	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyên sang hoạt động không vì lợi nhuận	3	
256	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	3	
	2. Lĩnh vực việc làm		
257	Bảo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	3	
	3. Lĩnh vực lao động		
258	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	3	
259	Thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	3	
	4. Lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội		
260	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	3	
261	Nghỉ chịu tang của học viên tại trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội	3	
	5. Lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động		
262	Khai báo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	3	
263	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
	nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)		
264	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	3	
	6. Lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước		
265	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	3	
266	Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	3	
267	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	3	
	7. Lĩnh vực bảo trợ xã hội		
268	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	3	
	XII. SỞ VĂN HÓA - THỂ THAO VÀ DU LỊCH		
	1. Lĩnh vực thể dục thể thao		

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
269	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	3	
270	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	3	
271	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	3	
272	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	3	
273	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	3	
274	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	3	
275	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	3	
276	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	3	
277	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	3	
278	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	3	
279	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	3	
280	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
	đối với môn Bóng đá		
281	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	3	
282	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao tổ đối với môn Karate	3	
283	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	3	
284	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	3	
285	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	3	
286	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	3	
287	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	3	
288	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	3	
289	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam	3	
290	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	3	
291	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
292	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	3	
293	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	3	
294	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	3	
295	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	3	
296	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	3	
297	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	3	
298	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	3	
299	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	3	
300	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	3	
301	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	3	
	2. Lĩnh vực karaoke, vũ trường		
302	Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
303	Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	3	
	3. Lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm		
304	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	3	
305	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	3	
306	Cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	3	
307	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	3	
308	Cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	3	
	4. Lĩnh vực lễ hành		
309	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	3	
310	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	3	
311	Cấp Giấy chứng nhận khóa cấp nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	3	
312	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	3	
313	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lễ hành nội địa	3	
314	Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lễ hành nội địa	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
5. Lĩnh vực dịch vụ du lịch khách			
315	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	3	
316	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	3	
317	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	3	
318	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	3	
319	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	3	
320	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	3	
6. Lĩnh vực văn hóa cơ sở			
321	Thủ tục thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	3	
322	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	3	
323	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	3	
7. Lĩnh vực di sản văn hóa			
324	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	3	
325	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
326	Cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	3	
327	Cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	3	
328	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	3	
	8. Lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn		
329	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	3	
	XIII. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ		
	1. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ		
330	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước	3	
331	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	3	
332	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	3	
333	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	3	
334	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
	2. Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng		
335	Thủ tục Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ	3	
336	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	3	
337	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	3	
	3. Lĩnh vực khoa học và công nghệ		
338	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (cấp tỉnh)	3	
339	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	3	
	4. Lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân		
340	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế)	3	
341	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	3	
	XIV. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		
	1. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân		
342	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	3	
	2. Lĩnh vực hệ thống văn bản, chứng chỉ		

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
343	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ	3	
344	Cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ số gốc	3	
	XV. SỞ Y TẾ		
	1. Lĩnh vực an toàn thực phẩm và Dinh dưỡng		
345	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	3	
346	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	3	
347	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	3	
	2. Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh		
348	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
349	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
350	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
	Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		
351	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
352	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
353	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
354	Cấp lại giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
355	Cấp giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
356	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
357	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
358	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
359	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	3	
360	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
361	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	3	
362	Cấp lại Giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	3	
363	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	3	
364	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	3	
365	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	3	
366	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	3	
	3. Lĩnh vực dược phẩm		
367	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	3	
368	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	3	
369	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	3	
370	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là được chất gây nghiện, được chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
371	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	3	
372	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ được liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền)	3	
373	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ được liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền)	3	
374	Cấp Chứng chỉ hành nghề được (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề được bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật được) theo hình thức xét hồ sơ	3	
375	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	4	
376	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được	4	
377	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được	4	
378	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ	4	
379	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	4	
380	Cấp Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề được bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ	4	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
	hành nghề được		
	4. Lĩnh vực mỹ phẩm		
381	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm	4	
382	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	4	
383	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	4	
384	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	4	
385	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	4	
	5. Lĩnh vực trang thiết bị và công trình y tế		
386	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	4	
387	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	4	
388	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	4	
389	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D	4	
390	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	4	
	6. Lĩnh vực y tế dự phòng		
391	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	4	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
392	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng XVI. SỐ NGOẠI VỤ	4	
	1. Lĩnh vực xuất nhập cảnh		
393	Cấp phép sử dụng thẻ doanh nhân APEC (ABTC)	3	

II. DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
	1. Lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)		
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	3	
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	3	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	3	
4	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	3	
5	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	3	
	2. Lĩnh vực hệ thống văn bản, chứng chỉ		
6	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ	3	Thực hiện tại sở, cấp
7	Cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc	3	huyện.

III. DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
	1. Lĩnh vực hộ tịch		
1	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	3	
	2. Lĩnh vực người có công		
2	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	3	
3	Lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	3	
4	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	3	
5	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	3	
6	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác	3	Thực hiện tại sở, cấp huyện và cấp xã.
7	Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	3	
8	Sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	3	
9	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	3	
10	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công từ trần	3	
11	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	3	
12	Giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	3	

Stt	Tên dịch vụ hành chính công	Mức độ DVCTT	Ghi chú
13	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	3	
14	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	3	

Ghi chú: Có 324 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 90 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.